

Số: 1677/QĐ-NL&MT

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chào giá Gói 1 “Vận chuyển than cám bằng đường sông từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng” Quý I/2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM

Căn cứ:

- Quyết định 1551/QĐ-VTVT ngày 01/11/2017 của HĐQT Công ty về việc ban hành Quy chế mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và sửa chữa phương tiện;
- Quyết định số 1552/QĐ-NL&MT ngày 05/12/2023 v/v phê duyệt phương án và dự toán lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ vận tải, bốc xếp, chế biến than Quý I/2024;
- Quyết định số 1555/QĐ-NL&MT ngày 06/12/2023 v/v phê duyệt Hồ sơ mời chào giá lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ vận tải, bốc xếp, chế biến than Quý I/2024;
- Báo cáo đánh giá Hồ sơ chào giá Gói 1 “Vận chuyển than cám bằng đường sông từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng” số 01/TCG2024 ngày 20/12/2023 của Tổ chuyên gia;
- Công văn mời thương thảo hợp đồng số 1622/NL&MT-KDVT ngày 21/12/2023 của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM gửi Công ty TNHH Vĩnh Phước.
- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 25/12/2023 giữa Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM và Công ty TNHH Vĩnh Phước;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả chào giá lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ vận tải, bốc xếp, chế biến than Quý I/2024- Gói 1 “Vận chuyển than cám bằng đường sông từ KV Quảng Ninh/Hải Phòng”. Cụ thể như sau:

- Tên đơn vị được lựa chọn: Công ty TNHH Vĩnh Phước.
- Tổng giá gói dịch vụ (đã bao gồm thuế GTGT 8%): 4.513.773.600 VNĐ.
(Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm mười ba triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm đồng)

Trong đó, chi tiết đơn giá vận chuyển các tuyến như sau:

(Giá cước trên ứng với giá dầu diezen ngày 13/11/2023 là: 20.880 đồng/lít)

- Đơn giá cước vận chuyển theo tuyến trên là cơ sở để ký hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

STT	Nội dung	Đơn giá (đồng/tấn)	
		Chưa bao gồm thuế GTGT	Đã bao gồm thuế GTGT 8%
1	Từ KV Quảng Ninh- XM Hạ Long	26.500	28.620
2	Từ KV Quảng Ninh- XM Hoàng Thạch	38.500	41.580
3	Từ KV Quảng Ninh- XM Hải Phòng	34.500	37.260
4	Từ KV Quảng Ninh- Bãi KV Ninh Bình	55.700	60.156
5	Từ KV Quảng Ninh- Cảng Kiện Khê (Bút Sơn)	59.000	63.720
6	Từ Bãi KV Hải Phòng- XM Hạ Long	35.600	38.448
7	Từ Bãi KV Hải Phòng- XM Hoàng Thạch	28.400	30.672
8	Từ Bãi KV Hải Phòng- XM Hải Phòng	27.400	29.592
9	Từ Bãi KV Hải Phòng- Cảng Kiện Khê (Bút Sơn)	59.000	63.720

(Giá cước trên ứng với giá dầu diesel ngày 13/11/2023 là: 20.880 đồng/lít)

- Khối lượng vận chuyển tính cước thực tế được xác định theo khối lượng xác báo hàng tháng và khối lượng thực tế thực hiện.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/03/2024.

Điều 2. Nội dung phê duyệt tại Điều 1 quyết định này là cơ sở để Công ty tiến hành ký kết hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Kế toán trưởng, Trưởng các phòng KTKH, KDVT, PC&QHCD và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. / *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- HĐQT, Ban TGD Cty;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Khắc Mạnh